

Mạc Ngôn

Linh được

eVăn: Mạc Ngôn tên thật là Quǎn Mạc Nghiệp, sinh năm 1956 tại Cao Mật, tỉnh Sơn Đông, Trung Hoa, trong một gia đình nông dân. Trước khi gia nhập quân đội năm 1976, ông làm trong nhà máy sản xuất dầu thực vật. Năm 1986, ông tốt nghiệp ban văn chương Trường Văn hóa Quân đội, và gia nhập Hội Nhà văn Trung Quốc. Ông nổi tiếng từ giữa thập niên 1980 qua truyện ngắn *Củ cà rốt trong suốt*, và được thế giới biết đến qua cuốn tiểu thuyết đầu tay *Cao lương đỏ* - đã được đạo diễn nổi tiếng Trương Nghệ Mưu chuyển thành phim. Tuy bút hiệu của ông có nghĩa là “không nói” nhưng ông chính là một trong những nhà văn có sức sáng tạo mạnh nhất Trung Quốc hiện nay, với 9 bộ tiểu thuyết và trên 70 truyện ngắn. Các tiểu thuyết *Báu vật của đời* (nguyên tác Phong nhũ phi đồn), *Đàn hương hình*, *Cây tôi nổi giận...* của ông đã rất quen thuộc với bạn đọc Việt Nam. *Linh được* (*The Cure*, Ling Yao, 1993) trích trong tuyển tập nhiều tác giả *Chairman Mao Would Not Be Amused*, do Howard Goldblatt dịch sang Anh ngữ, Grove Press xuất bản năm 1995 tại New York.

Chiều hôm đó, chi đội lao động vũ trang dán yết thị trên bức tường vôi trắng hướng ra con đường nhà Mã Khúc Tam, thông báo về buổi hành quyết sáng mai ở địa điểm thường lệ: đầu cầu phía nam sông Giao. Mọi dân làng khỏe mạnh phải có mặt để học tập. Năm đó người ta hành quyết quá nhiều tới nỗi thiên hạ chẳng buồn để ý nữa, và cách duy nhất để có đông người xem là bắt ép họ phải có mặt.

Căn phòng vẫn tối như mực lúc ba ngồi dậy thấp đèn dầu lạc. Sau khi mặc áo khoác ấm, ông đánh thức tôi và giục tôi ra khỏi giường, nhưng trời lạnh nên tôi chỉ muốn nằm trong chăn ấm. Cuối cùng ba kéo chăn, ông gọi:

- Dậy đi, chi đội lao động vũ trang chỉ muốn xong việc sớm. Nếu ra trễ, mình sẽ lỡ cơ hội.

Tôi theo ba ra cổng. Bầu trời phía đông rực sáng. Đường xá lạnh buốt và vắng tanh, gió

tây bắc thổi suốt đêm quét sạch bụi; con đường xám xịt hiện rõ. Ngón tay và ngón chân tôi lạnh như châu cấn. Đi ngang khu nhà của Mã, nơi chi đội lao động vũ trang đóng, chúng tôi thấy cửa sổ sáng và nghe tiếng ống bể. Ba nói nhỏ:

- Nhanh chân lên. Chi đội lao động đang ăn sáng.

Ba kéo tôi lên bờ sông, ở đó có thể thấy dáng cây cầu đá tối tăm và những mảng băng dưới lòng sông. Tôi hỏi:

- Mình núp ở đâu hở ba?

- Dưới cầu.

Chân cầu không có ai và tối như mực, chưa kể còn lạnh cứng. Da đầu tôi như bị kim châm, vì thế tôi hỏi ba:

- Sao da đầu con như bị kim châm?

Ông nói:

- Ba cũng vậy. Họ bắn nhiều người ở đây quá đến nỗi oan hồn khắp nơi.

Tôi phát hiện những hình thù lông lá cử động trong bóng tối dưới cầu. Tôi la lên:

- Oan hồn kia!

Ba nói:

- Không phải oan hồn. Đó là lũ chó ăn xác chết.

Tôi rụt lại tới khi đụng chân cầu lạnh thấu xương. Tôi nghĩ tới bà nội, mắt bà mờ đục như mù. Bầu trời sẽ sáng hẳn khi ba vì sao phía tây chiếu nghiêng xuống lòng cầu. Ba đốt ống vố, mùi thuốc thơm ngát bao phủ. Môi tôi tê cứng.

- Ba, con ra ngoài chạy được không? Con lạnh cóng rồi.

Câu trả lời của ba là:

- Nghiến răng lại. Chi đội lao động vũ trang sẽ bắn tù nhân khi mặt trời ban mai còn đỏ.

- Họ bắn ai sáng nay hả ba?

Ba nói:

- Ba không biết. Nhưng chả bao lâu sẽ biết. Ba hy vọng họ bắn người nào còn trẻ.

- Sao vậy?

- Người trẻ có cơ thể trẻ. Hiệu quả hơn.

Tôi muốn hỏi thêm, nhưng Ba đã mất kiên nhẫn:

- Đừng hỏi nữa. Mình nói chuyện dưới này, trên kia họ nghe được đó.

Trong khi chúng tôi nói chuyện, bầu trời đổi sang trắng như bụng cá. Lũ chó làng đã họp

thành bầy sủa ông ông, nhưng vẫn không át được tiếng khóc của các bà. Ba bước khỏi chỗ núp và đứng một lát trên lòng sông, vểnh tai về hướng làng. Lúc này tôi thực sự bồn chồn. Lũ chó ăn xác chết lảng vảng dưới chân cầu nhìn đăm đăm như muốn xé xác tôi. Tôi không biết điều gì giữ mình khỏi bỏ chạy. Ba lom khom quay lại. Tôi thấy môi ông run trong ánh ban mai mờ nhạt nhưng không rõ ông lạnh hay sợ. Tôi hỏi:

- Nghe gì không ba?

Ba thì thào:

- Im. Họ tới bây giờ. Ba nghe họ đang trói tội nhân.

Tôi sát lại gần ba và ngồi xuống lùm cỏ dại. Lắng nghe thật kỹ, tôi có thể nghe tiếng công trong làng, lẫn với tiếng đàn ông bực tức:

- Dân làng hãy tới đầu cầu phía nam để coi hành quyết, bắn tên địa chủ bạo ngược Mã Khúc Tam, vợ hắn, và tên xã trưởng bù nhìn Luân Phong Sơn. Lệnh của thủ trưởng Trương, trưởng chi đội lao động vũ trang, kẻ nào không đi sẽ bị trừng phạt, coi như là đồng lõa.

Tôi nghe ba lầm bầm:

- Tại sao bắn Mã Khúc Tam? Họ không nên bắn ông ấy.

Tôi muốn hỏi ba tại sao họ không nên bắn Mã Khúc Tam, nhưng chưa kịp mở miệng thì tôi nghe tiếng súng; viên đạn vút đi, lên tít bầu trời. Rồi tiếng vó ngựa tiến về hướng chúng tôi, tới tận đầu cầu, tiếng vó ngựa trên cầu lóc cóc như tiếng gió lốc. Ba và tôi rút vào nhìn những tia nắng xuyên qua khe hở giữa các hòn đá. Cả hai chúng tôi sợ hãi không rõ chuyện gì đang xảy ra. Sau khoảng thời gian hút xong nửa ống vố, chúng tôi nghe tiếng người tới gần hò hét. Họ dừng lại. Tôi nghe một người giọng như vẹt quang quác:

- Kệ nó, tổ cha nó. Không bắt được nó đâu.

Hai tiếng súng bắn chỗ vó ngựa. Tiếng vang trên tường nơi chúng tôi núp. Tai tôi ù đặc, mùi thuốc súng nồng nặc.

Tiếng quang quác lại trời lên:

- Thằng khốn, mày bắn cái gì? Giờ này nó đã qua quận khác mất rồi.

Có tiếng người nói:

- Tôi không dè nó làm như vậy. Thủ trưởng Trương ạ, nó chắc là tá điền.

Tiếng vẹt quang:

- Nó là đồ chó quần đít giai cấp địa chủ.

Có người bước tới thành cầu tiểu xuống. Mùi hôi nồng nặc. Tiếng vịt quác:

- Thôi, quay lại. Mình còn lo vụ xử bắn nữa.

Ba thì thầm với tôi rằng gã nghe như vịt là trưởng chi đội lao động vũ trang được quận giao trách nhiệm nhổ sạch bọn phản Đảng. Người ta gọi gã là Thủ trưởng Trương.

Bầu trời đổi sang màu hồng trên chân trời phía đông, các đám mây mỏng thấp lơ lửng hiện ra, chẳng bao lâu mây cũng ráng hồng. Lúc này trời đủ sáng để thấy phân chó khô cứng trên mặt đất nơi chúng tôi núp, và mấy mảnh vải rách, nhúm tóc, và một số người bị nhai nát. Tôi phải quay mặt đi vì ghê tởm. Lòng sông khô như xương, ngoại trừ mấy vũng nước đóng băng đây đó, những bụi cỏ dại điểm sương mọc trên bờ dốc. Gió bắc đã lặng, cây cối trên bờ sông đứng thẳng lặng yên trong bầu khí giá lạnh. Tôi quay nhìn ba thấy hơi thở của ông. Thời gian như đứng yên. Rồi ba nói:

- Họ tới kìa.

Đoàn hành quyết tới đầu cầu ầm ỹ tiếng công nhón nháo và tiếng vó ngựa điếc tai. Rồi có tiếng oang oang:

- Thủ trưởng Trương, thủ trưởng Trương ơi, cả đời tôi là người tốt...

Ba thì thầm:

- Mã Khúc Tam.

Một tiếng nói khác yếu ớt nức nở:

- Thủ trưởng Trương, xin ông khoan hồng... Chúng tôi bầu xã trưởng. Tôi đâu có muốn làm... Chúng tôi bầu. Tôi rút trúng cọng cỏ ngắn, tôi xui xẻo... Thủ trưởng Trương, xin ông khoan hồng, tha mạng chó của tôi... Tôi còn mẹ già tám mươi phải trông nom...

Ba thì thầm:

- Luân Phong Sơn.

Sau đó, một tiếng the thé nói:

- Thủ trưởng Trương ơi, ông ở nhà tôi, tôi nuôi ông ăn đầy đủ, cho ông uống rượu ngon nhất. Tôi còn cho cả đứa con gái mười tám tuổi của tôi chăm lo mọi thứ ông cần. Thủ trưởng Trương, ông đâu có lòng gang dạ sắt nào?

Ba nói:

- Vợ Mã Khúc Tam.

Cuối cùng, tôi nghe tiếng đàn bà rống:

- U-la-ah-ya...

Ba thì thầm:

- Bà vợ câm của Luân Phong Sơn.

Bằng giọng điềm tĩnh hững hờ, thủ trưởng Trương nói:

- Tụi mày sẽ bị bắn dù có làm om sòm hay không, vậy thì im đi. Ai cũng phải có lúc chết.

Tụi mày xong cho sớm để đi đầu thai kiếp khác.

Khi đó Mã Khúc Tam nói lớn với đám đông:

- Thừa bà con, trẻ cũng như già, tôi, Mã Khúc Tam, chưa từng hại ai. Bây giờ xin bà con hãy phát biểu cho tôi...

Vài người khuyu xuống thành tiếng và bắt đầu tuyệt vọng cầu khẩn:

- Xin thủ trưởng Trương khoan hồng. Để họ sống. Họ là người chân thật, cả bọn họ...

Một giọng thanh niên la át tiếng kẻ khác:

- Thủ trưởng Trương, tôi đề nghị chúng ta bắt bốn tên chó đẻ này quì xuống ngay trên cầu lay một trăm lay. Rồi mình trả lại đời chó của chúng. Ông nghĩ sao?

Thủ trưởng Trương trả lời giọng đe dọa:

- Cao Nhân Sơn, anh có ý kiến à! Anh cho tôi, Trương Khuất Đế, là thứ ma báo oán hả?

Tôi thấy anh làm trưởng ban dân phòng đủ lâu rồi đấy! Thôi đứng lên, dân làng. Quý như thế lạnh lắm. Chính sách rõ ràng. Bây giờ không ai có thể cứu chúng, thôi mọi người đứng lên.

Mã Khúc Tam khẩn khoản:

- Dân làng, làm ơn xin cho tôi...

Thủ trưởng Trương cắt ngang:

- Đừng lần nữa. Tới giờ rồi.

- Tránh ra, tránh chỗ!

Vài thanh niên ở đầu cầu, hầu hết là người của chi đội lao động vũ trang, dẹp những người đang quỳ trên cầu. Rồi Mã Khúc Tam khẩn trời:

- Trời già mù sao? Tôi, Mã Khúc Tam, đổi cả đời làm việc tốt bằng một viên đạn vào đầu sao? Trương Khuất Đế, đồ chó đẻ, mày sẽ chết bờ chết bụi. Đồ chó đẻ.

Thủ trưởng Trương gầm:

- Lẹ lên! Hay tụi mày muốn nghe nó phun nọc độc?

Tiếng chân chạy băng qua cầu trên đầu chúng tôi. Qua các khe đá, tôi thoáng thấy người.

Tiếng người ở đầu cầu phía nam ra lệnh:

- Quỳ xuống!

Tiếng ở đầu phía bắc hét lớn:

- Mọi người tránh ra.

Đùng - ùng - ùng, ba tiếng súng.

Tiếng nổ rung màng nhĩ tới nỗi tôi tưởng mình điếc. Lúc đó, mặt trời đã lên khỏi chân trời phía đông, vầng đỏ thắm tỏa ra từ các đám mây như tán cây thông khổng lồ. Khối thịt kền cang từ từ đổ xuống trên cầu như mây trôi, ngã ụch xuống mặt đất bằng giá bằng sức nặng của nó. Dòng máu trong như pha lê nhả ra trên đầu.

Hỗn loạn và kinh hoàng ở đầu cầu phía bắc - tôi nghe như tiếng tan tác điên cuồng của dân làng bị huy động chứng kiến cảnh hành quyết. Nó không giống tiếng chi đội lao động vũ trang đuổi theo kẻ đào ngũ.

Một lần nữa, tiếng chân chạy qua cầu từ bắc sang nam, theo sau tiếng hô “Quỳ xuống” ở đầu cầu phía nam và tiếng “Tránh ra” ở phía bắc. Rồi ba tiếng súng nữa - Luân Phong Sơn đầu trần mặc áo khoác vá rách rưới gục xuống nơi bờ sông, thoát tiên đổ vào Mã Khúc Tam rồi lăn sang bên cạnh.

Sau đó, mọi việc đơn giản hơn. Một tràng súng át tiếng ồn và xác hai phụ nữ rũ rượi đổ xuống, tay chân tung ra, rơi vào thân hình của hai người chồng.

Tôi nắm chặt tay Ba, cảm thấy quần của mình ẩm và ướt.

Ít nhất năm sáu người đứng ngay phía trên cầu; hình như sức nặng của họ xuyên qua nền đá đè xuống thẳng đầu chúng tôi. Tiếng quát như sấm của họ gần như điếc tai:

- Có nên kiểm lại xác không thủ trưởng?

- Kiểm làm gì? Óc tung tóe cả ra. Ngọc hoàng có xuống cũng không cứu được.

- Thôi, đi! Vợ ông Quốc đang rán đậu đợi mình.

Họ qua cầu về hướng bắc, bước chân như tiếng tuyết lở. Nền cầu đá lắc kéo kẹt như muốn đổ xuống bất cứ lúc nào. Hay là tôi cảm thấy thế.

Im lặng trở lại.

Ba thúc khuỷu tay tôi:

- Đứng đó như thằng ngốc. Làm đi.

Tôi nhìn quanh, nhưng mọi thứ vô nghĩa. Ngay cả ba tôi, vốn quá thân thuộc, nhưng tôi vẫn không thể nhớ ra ông.

Chắc tôi chỉ có thể nói:

- Hà? Hà?

Ba nói:

- Con quên à? Minh tới đây để lấy linh dược cho bà nội. Phải làm nhanh, trước khi bọn chúng tới vô lấy.

Lời ba nói vẫn vang trong tai tôi lúc bảy tám con chó hoang đủ màu lê bóng dài rời lòng sông đi tới hướng chúng tôi, chúng đang sửa tôi. Tôi chỉ nghĩ được là khi tiếng súng đầu tiên vang lên, chúng đã quay đầu vừa bỏ chạy vừa sửa kính hoàng.

Tôi nhìn ba đá văng vài viên gạch và ném những con chó đang tới gần. Chúng bỏ chạy nhón nháo. Rồi ông lấy dao lạng thịt trong áo khoác quơ lên không để dọa bầy chó.

Những vầng sáng bạc đẹp lấp lánh chung quanh bóng ông. Bầy chó đứng xa một lát. Ba thắt sợi dây quanh hông và xắn tay áo. Ông nói:

- Coi chừng cho ba.

Như ó vồ mồi, ba kéo mấy cái xác phụ nữ ra, rồi lăn ngửa Mã Khúc Tam lên. Ông quỳ xuống vái. Ông khấn nhỏ:

- Ông chủ Mã ơi, lòng trung thành và hiếu thảo có hạn. Tôi không muốn làm điều này đâu.

Tôi thấy Mã Khúc Tam giơ tay lau khuôn mặt đầm máu. Ông mỉm cười nói: “Trương Khuất Để, mày sẽ chết bờ chết bụi”.

Ba cố dùng một tay cởi cúc áo da của Mã Khúc Tam nhưng quá run. Tôi nghe ông nói:

- Đây con, cầm dao cho ba.

Tôi nhớ mình đưa tay ra nhận con dao, nhưng ba đã ngậm dao vào miệng trong khi ông cố cởi hàng cúc vàng trên ngực Mã Khúc Tam. Cúc tròn, dính những hạt vàng lớn như hạt đậu xanh, hầu như không thể cởi khỏi khuyết áo. Sốt ruột, ba giật đứt cúc và giật toang áo khoác, để lộ áo lót da dê non. Áo xa-tanh có cùng bộ cúc, vì thế ba cũng giật đứt. Sau áo ngắn là cái yếm lụa đỏ. Tôi nghe ba thở phì phì giận dữ. Tôi phải thú nhận rằng đã ngạc nhiên khi thấy áo quần đẹp lạ lùng mà ông lão to béo - ông trên năm mươi - mặc bên trong bộ áo thường. Nhưng ba hình như rất tức giận, ông xé toang áo khỏi xác chết và vứt sang bên. Rớt cuộc, cái bụng tròn và ngực lép của Mã Khúc Tam lộ ra. Ba nắm lấy tay ông ta, nhưng lại nhồm lên, mặt ba vàng tái. Ông nói:

- Đây con, coi tim ông còn đập không.

Tôi nhớ mình cúi xuống đặt tay lên bộ ngực. Tiếng đập không hơn tim thỏ, nhưng trái tim đó vẫn còn đập.

Ba nói:

- Ông chủ Mã ơi, óc ông đã rơi ra đất, bây giờ ngay cả Ngọc hoàng cũng không cứu nổi, vì thế giúp tôi làm đứa con hiếu thảo nhé?

Ba lấy dao khỏi miệng và dò trên vùng ngực, cố tìm đúng chỗ để cắt. Tôi thấy ông ấn xuống, nhưng làn da dẹt lại không suy xuyên, như bánh xe cao su. Ông lại ấn xuống nhưng cũng thế. Ba khuyu gối:

- Ông chủ Mã ơi, tôi biết ông không đáng tội chết, nhưng nếu ông muốn trả thù thì cứ trả thù thủ trưởng Trương chứ đừng trả thù tôi. Tôi chỉ cố làm đứa con hiếu thảo.

Ba mới ấn lưỡi dao xuống hai lần mà trán ông đã đầm mồ hôi, râu cằm ông trắng xóa hơi băng. Bầy chó hoang khốn nạn nhích lại càng lúc càng gần chúng tôi, mắt chúng đỏ như than hồng, lông cổ dựng đứng như lông nhím, răng nanh sắc như dao cạo trần trụi. Tôi quay sang ba:

- Nhanh lên, bầy chó đang tới.

Ông đứng lên, hươ dao trên đầu, tấn công bầy chó hoang như người điên, đuổi chúng lui lại khoảng nửa đường tên bay. Rồi ông chạy lại, vừa hỗn hển vừa nói lớn:

- Ông chủ à, nếu tôi không mổ ông ra, bầy chó sẽ lấy răng xé xác ông. Tôi nghĩ ông thà để tôi làm còn hơn chúng nó.

Hàm răng ba nghiêng chặt, mắt ông lồi ra. Với vẻ cương quyết, ông đưa tay xuống; lưỡi dao thọc vào lồng ngực Mã Khúc Tam một tiếng ọc lút cán. Ông giật lưỡi dao sang bên, dòng máu đen ồ ra, nhưng vướng khung sườn.

- Quên.

Ông vừa nói vừa rút lưỡi dao lau trên áo da của Mã Khúc Tam, nắm chặt cán và mở lồng ngực.

Tôi nghe tiếng ọc ọc và nhìn lưỡi dao lạng qua lớp mỡ dưới da để lộ bộ ruột vàng ngoằn ngoèo như rắn, như một đồng lươn, mùi nóng hôi hám.

Vớt ruột ra từng vốc tay, ba như khích động: ông kéo, ông lôi, ông nguyên rửa, ông chửi bới. Cuối cùng, ông lấy hết bộ ruột, để lại Mã Khúc Tam rỗng bụng.

Tôi nóng nảy hỏi ông:

- Ba còn kiếm gì nữa?

- Túi mật. Túi mật của ông đâu mất rồi?

Ba cắt qua cơ hoành và mò tới khi tay ông đụng trái tim còn đỏ tươi. Rồi ông moi phổi ra. Cuối cùng, bên cạnh lá gan, ông tìm thấy túi mật bằng quả trứng. Ông cẩn thận dùng mũi dao tách nó khỏi lá gan, rồi để trong lòng bàn tay xem xét. Món đồ ướt và trơn, rục rở trong ánh mặt trời. Như viên ngọc tía.

Ba đưa tôi túi mật:

- Giữ cẩn thận trong khi ba lấy mật của Luân Phong Sơn.

Lần này, Ba thi hành như nhà giải phẫu lành nghề: khéo léo, nhanh nhẹn, chính xác.

Thoạt tiên, ông cắt sợi dây gai Luân Phong Sơn dùng làm thắt lưng. Rồi ông cởi phía trước cái áo khoác rách rưới, dùng chân giữ yên bộ ngực xương xẩu gầy guộc lúc ông cắt nhanh bốn năm nhát. Sau đó, ông dọn hết những chướng ngại, thò tay vào, lôi túi mật của Luân ra như thể đó là cái lỗ của một quả mơ[1].

Ba nói:

- Thôi, đi.

Chúng tôi chạy lên bờ sông, nơi bày chớ tranh nhau những khúc ruột. Chỉ còn một vết đỏ trên viên mặt trời, lòng ruột, lớn nhỏ, phơi ra dưới tia nắng chói mắt.

Theo thầy pháp La Đại Sơn, bà nội bị bệnh đục con người. Nguồn gốc căn bệnh là nhiệt bốc lên từ ba hóc trong nội tạng của bà. Linh dược phải là một vật rất lạnh và rất đắng.

Thầy nâng áo thụng bước ra cửa lúc ba xin thầy cho toa.

Thầy pháp La bảo ba kiếm mật heo cho bà uống, sẽ làm mắt bà sáng được một chút. Ba hỏi:

- Mật dê được không?

Thầy nói:

- Dê được, gấu cũng được. Nào, giá ông kiếm được mật người ... ha ha ... tốt, nếu mắt mẹ ông có sáng lại như bình thường tôi cũng chẳng ngạc nhiên.

Phạm Văn dịch từ bản tiếng Anh: The Cure

Chú thích:

[1] Bản tiếng Anh chỗ này cũng hơi tối nghĩa: ... "and, as if it were the pit of an apricot, removed Luan's gall bladder".

